

Số: 34/2014/QĐ-UBND

Đồng Xoài, ngày 19 tháng 12 năm 2014

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc quy định mức thu phí sử dụng đường bộ  
dự án BOT đường ĐT741, đoạn từ km 49+537 (ranh giới tỉnh Bình Dương)  
đến km 72+861 (Trường Cao đẳng công nghiệp cao su)

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28/8/2001 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 108/2009/NĐ-CP ngày 27/11/2009 của Chính phủ về việc ban hành quy chế đầu tư theo hình thức hợp đồng xây dựng - kinh doanh - chuyển giao (BOT); hợp đồng xây dựng - chuyển giao - kinh doanh (BTO); hợp đồng xây dựng - chuyển giao (BT);

Căn cứ Nghị định số 24/2011/NĐ-CP ngày 05/4/2011 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 108/2009/NĐ-CP ngày 27/11/2009 của Chính phủ về việc ban hành quy chế đầu tư theo hình thức hợp đồng xây dựng - kinh doanh - chuyển giao (BOT); hợp đồng xây dựng - chuyển giao - kinh doanh (BTO); hợp đồng xây dựng - chuyển giao (BT);

Căn cứ Thông tư số 159/2013/TT-BTC ngày 14/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ hoàn vốn đầu tư xây dựng đường bộ;

Căn cứ Nghị quyết số 21/2014/NQ-HĐND ngày 10/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua mức thu phí sử dụng đường bộ dự án BOT đường ĐT741, đoạn từ km 49+537 (ranh giới tỉnh Bình Dương) đến km 72+861 (Trường Cao đẳng công nghiệp cao su);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 3938/TTr-STC ngày 19/12/2014,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quyết định này quy định mức thu phí sử dụng đường bộ dự án BOT đường ĐT741, đoạn từ km 49+537 (ranh giới tỉnh Bình Dương) đến km 72+861 (Trường Cao đẳng công nghiệp cao su), như sau:

### 1. Đối tượng chịu phí

Phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

### 2. Đối tượng nộp phí

Người Việt Nam, người nước ngoài trực tiếp điều khiển phương tiện thuộc đối tượng chịu phí quy định tại khoản 1 Điều này phải trả phí sử dụng đường bộ khi qua trạm thu phí theo quy định.

### 3. Mức thu phí từ năm 2015 (áp dụng cho từng Trạm)

| Loại phương tiện   | Giá vé lượt<br>(đồng/vé/lượt) | Giá vé tháng<br>(đồng/tháng) | Giá vé quý<br>(đồng/quý) |
|--|-------------------------------|------------------------------|--------------------------|
| Xe dưới 12 ghế ngồi; xe tải có tải trọng dưới 02 tấn; các loại xe buýt vận tải khách công cộng | 15.000                        | 400.000                      | 1.000.000                |
| Xe từ 12 ghế ngồi đến 30 ghế ngồi, xe tải có tải trọng từ 02 tấn đến dưới 04 tấn               | 25.000                        | 680.000                      | 1.850.000                |
| Xe từ 31 ghế ngồi trở lên và xe tải có tải trọng từ 04 tấn đến dưới 10 tấn                     | 35.000                        | 1.000.000                    | 2.700.000                |
| Xe tải có tải trọng từ 10 tấn đến dưới 18 tấn và xe chở hàng bằng container 20fit              | 60.000                        | 1.600.000                    | 4.300.000                |
| Xe tải có tải trọng từ 18 tấn trở lên và xe chở hàng bằng container 40fit                      | 90.000                        | 2.400.000                    | 6.400.000                |

### 4. Các trường hợp được miễn phí

- Xe cứu thương, bao gồm cả các loại xe khác chở người bị tai nạn đến nơi cấp cứu.
- Xe cứu hoả.
- Xe máy nông nghiệp, lâm nghiệp gồm: máy cày, máy bừa, máy xới, máy làm cỏ, máy tuốt lúa.
- Xe hộ đê, xe làm nhiệm vụ khẩn cấp về chống lụt bão.
- Xe chuyên dùng phục vụ quốc phòng, an ninh gồm: xe tăng, xe bọc thép, xe kéo pháo, xe chở lực lượng vũ trang đang hành quân.

Ngoài ra, đối với xe chuyên dùng phục vụ quốc phòng còn bao gồm các phương tiện cơ giới đường bộ mang biển số: nền màu đỏ, chữ và số màu trắng dập chìm (dưới đây gọi chung là biển số màu đỏ) có gắn các thiết bị chuyên dụng cho quốc phòng (không phải là xe vận tải thùng rỗng) như: công trình xa, cầu nâng, tời, tổ máy phát điện. Riêng xe chở lực lượng vũ trang đang hành quân được hiểu là xe ô tô chở người có từ 12 chỗ ngồi trở lên, xe ô tô tải có mui che và được lắp đặt ghế ngồi trong thùng xe mang biển số màu đỏ (không phân biệt có chở quân hay không chở quân).

Xe chuyên dùng phục vụ an ninh (dưới đây gọi chung là xe ô tô) của các lực lượng công an (Bộ Công an, Công an tỉnh, thành phố, Công an quận, huyện) bao gồm:

- Xe ô tô tuần tra kiểm soát giao thông của cảnh sát giao thông có đặc điểm: Trên nóc xe ô tô có đèn xoay và hai bên thân xe ô tô có in dòng chữ: "CẢNH SÁT GIAO THÔNG".
- Xe ô tô cảnh sát 113 có in dòng chữ: "CẢNH SÁT 113" ở hai bên thân xe.
- Xe ô tô cảnh sát cơ động có in dòng chữ "CẢNH SÁT CƠ ĐỘNG" ở hai bên thân xe.
- Xe ô tô của lực lượng công an đang thi hành nhiệm vụ sử dụng một trong các

tín hiệu ưu tiên theo quy định của pháp luật trong trường hợp làm nhiệm vụ khẩn cấp.

- Xe ô tô vận tải có mui che và được lắp ghế ngồi trong thùng xe chở lực lượng công an làm nhiệm vụ.

- Xe đặc chủng chở phạm nhân, xe cứu hộ, cứu nạn.

e) Đoàn xe đưa tang.

è) Đoàn xe có xe hộ tống, dẫn đường.

g) Xe ô tô của lực lượng công an, quốc phòng sử dụng vé “Phí đường bộ toàn quốc” được quy định tại Thông tư số 197/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính không phải nộp phí khi qua trạm thu phí.

h) Miễn phí sử dụng cầu, đường bộ quốc lộ đối với xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe hai bánh gắn máy, xe ba bánh gắn máy.

i) Xe làm nhiệm vụ vận chuyển thuốc men, máy móc, thiết bị, vật tư, hàng hoá đến những nơi bị thảm họa hoặc đến vùng có dịch bệnh theo quy định của pháp luật về tình trạng khẩn cấp khi có thảm họa lớn, dịch bệnh nguy hiểm.

5. Việc quản lý sử dụng và hạch toán tiền thu phí và các quy định khác không quy định tại Quyết định này thực hiện theo quy định Thông tư số 159/2013/TT-BTC ngày 14/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ hoàn vốn đầu tư xây dựng đường bộ và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01/01/2015 và thay thế Quyết định số 34/2009/QĐ-UBND ngày 06/8/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh mức thu phí sử dụng đường bộ dự án BOT đường ĐT741, đoạn từ ranh giới tỉnh Bình Dương đến Trường Cao đẳng KTNVCS tỉnh Bình Phước.

**Điều 3.** Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Giao thông Vận tải, Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Cục Thuế; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã: Đồng Xoài, Đồng Phú; Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Xây dựng Bình Phước; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Tài chính;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Trung tâm Tin học – Công báo;
- Sở Tư pháp;
- UBND TTQVN tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP, CV KTTH, KTN;
- Lưu: VT.



Nguyễn Văn Trâm